什麼是合適的Six Sigma專案

研究過程/多數 分析是必需的 複雜因果關係 Six Sigma專案 研究規格 重大工程 解決方案已約否 簡單因果關係 流程整改/設備 • 微小工程 • 分析进非必需 立即採取的行動 潘在 專案群 • 問題的根本原因或解決辦法不明朗,有藉 · 專案的成果可以持續地為公司帶來財務效 與顧客聲音、公司策略和年度目標緊密相 益。(效果可以延伸, 不是one-shot 效益) 專案的範圍合理,專案小組能在2-6個月 助系統化的手法進行進一步分析的必要 1,000,000以上,綠帶專案的效益達到 ·黑帶專案的年財務效益達到RMB RMB 250,000以上

Champion 是專案的擁有者, 專案成敗的負責人; 另一方面, 黑帶是數據分析的高手, 並握有更細緻的數據,可以協助精準地發掘最佳改善機會Champion là người phù trách về sụ thành bại của dự án;mặt khác, đai đen là người cao thủ về phân tích tự liệu và có nhiều tư liệu chi tiết hơn, có thể giúp xác định chính xác các cơ hội Secondary Lead Người phối hợp Người phù trách **Primary Lead** 協同責任人 主責任人 chính ai chịu trách nhiệm lựa chọn dự án 策 本文件之著作權及內容屬於FOXCONN,非級公司允许不得翻印 ? 專案選擇是誰的責任 Project Champion Black Belt/Green Belt tốt nhất để cải thiện. Six Sigma

Dự án nào là thích hợp với Six Sigma

lợi ích của dự án đai đen phải đạt được hơn 1,000,000 RMB trở lên; lợi ích của dự án đai xanh phải đạt được 250,000 RMB trở lên.

Liên quan với tiếng nói khách hàng chiến lược Cty và mục tiêu hàng năm

pháp giải quết không rõ ràng, và cần phải phân tích thêm bằng thủ pháp mang tính Nguyên nhân chính của vấn đề và biện hệ thông.

thành quả có thể liên tục đem lợi ích tài chính cho Cty(hiệu quả có thể kéo dài, không phải là hiệu ích một lần).

 Phạm vi dự án hợp lý, nhóm dự án có —thề kết án trong khoảng 2∼6 tháng.

quan hệ nhân quả phức tạp cách công thình lớn Phân tích là cản quá trình nghiêm cứu/cải thiện nghiêm cứu quy Không Dự án Six Sigma tham số Phương án giải quết có phải đấ biết? thiết bị thay đổi quy cách quan hệ nhân quả hành động lập thức đơn giản điều chỉnh lưu trình/thay đổi phân tích không phải là cần phải Công trình nhỏ ç, Những dự án tiềm tàng

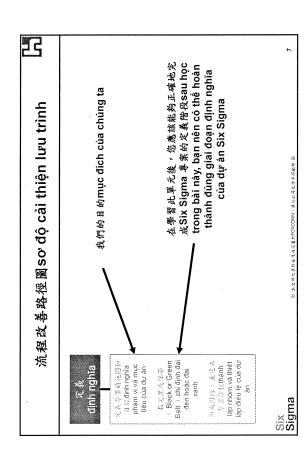
员 本文件之著作權及內容基於

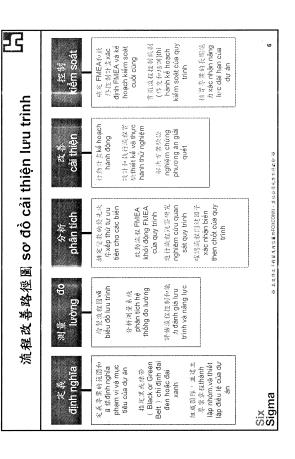
Six Sigma

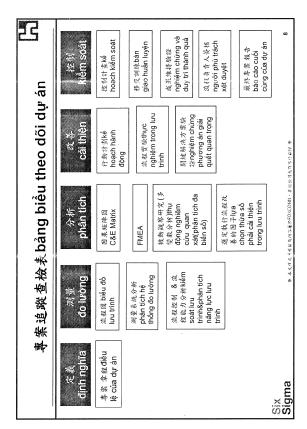
左右結案。

36007929 2022/10/08 15:27:58

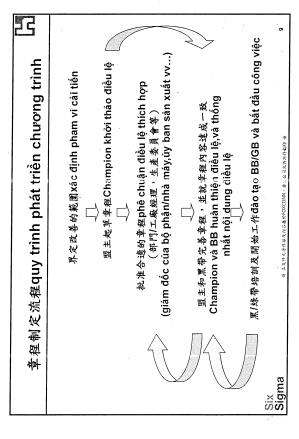
G6007929 2022/10/08 15:27:58







Six Sigma



專案章程 chương trình dự án

專案	章程(專案章程chương trình dự án	区
	一种软件直接棒,对	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	
来 文 多 軍 E U U I X I X I X I X I		\$P. K.	
中請表(Cont.) dây là mẫn đơn đẳng lợ dur	2,543	動詞+名詞 (Ex. 提高A產品良率)dông từ+danh từ (Ex: nâng cao tí lệ đạt của sản phẩm A)	ıh từ (Ex:
án Six Sigma (tiếp)	ah dalam kan kan kan	列出專案績效指標的目標	# 0.4.8.0
	拉米米女	SPECIFIC 具體的cụ thè	まったが(を)
三、專案細項內容		MEASUREABLE 可测量的có thể đo lường	中
nội dung chỉ tiết của du án		ATTAINABLE 可達成的có thể đạt được	
- 專案題目		RELEVANT 相關的có liên quan 人	(409994)
tên dự án		TIME-BOUND 有時間限制的có thời gian hàq chế	ché
- 學業自標 Mục tiêu dự án	*		
- 專案財務效益 lợi ích tải chính của dự ẩn	34 5 45 5 45	預期專業完成後一年內的財務效益 每日制 Lợi ích tải chính dự kiến trong vòng một năm sau khi hoàn thành dự án	相關性走指與東略 目標相關作的 liên quan là chỉ có liên quan là chỉ có liên
×		tiêu c	tiêu chiến lược
Sigma	**************************************	格 女女女 化基础原因效果水EOXCOMN,他们会由来有效的的 XX	

此為Six Sigma專案立案 申請表dâv là mẫu đơn	Six Sigma Plus 專業立業申請表。	
dăng ký dự án Six Sigma		
1	STANDED TO THE THE STAND STAND STANDS	
一、専業基本資料 thông tin co bản	计分类型 化氯基 口 化氯苯 四次苯 四次苯 四次苯 四次苯甲基苯酚 医复数 四次连接的 医电线 四条线 医电线性	
của dự án	ユ・ギャル <u>盟主為提案人Champion là người đề ra dự án</u>	
二、專案成員基本資料 thông tin cơ bản của các thành viên	ki	
dự án	tessts. 組長為專案領學人(黑帶或緣帶)tổ trưởng là isti	
Six Sigma	(#.) (#.) (#.) (#.) (#.) (#.) (#.) (#.)	10
中	應避免…dlván: nên tránh	舀
◆題目不明確 0		
❖有太多的目標 ďánh giá	・ 有太多的目標/衡量指標quá nhiều mục tiêu/chỉ số đánh giá	, 0
❖預先決定的解	❖預先決定的解決方案 giải pháp xác định trước	

目不明確tên không rõ ràng 題

G6007929 2022/10/08 15:27:58

匹

有些專案題目太籠紙了,使得專案無法在合理的時間內完成CÓ một số tên dự án rất chung chung,dự án không thể hoàn thành trong một thời gian hợp lý

■ 舉例: ví dụ

- --使供應商的數量減少 50% giảm 50% số lượng nhà công ứng
- --將工廠的廢品減少 50% giảm 50% phê phẩm nhà máy
- --將流程能力提高 50% câng cao 50% năng lực lưu trình
- --減少 25% 的顧客投訴 giảm 25% khách hàng khiếu nại

預設解決方案giải pháp đặt trước

退

- 當專案題目是封閉式的時候,通常就表明它已有一個預先決定的解決方案Khi tieu đề dự án là loại hình phong bế, thông thường nó chỉ ra rằng nó có một phải pháp được xác định trước.
- 舉例: ví dụ
- 使用 VCN233 線圈重新設計 F 產品的散熱系統,來提升產品 giải nhiệt chỗ sản phẩm F, nằm câng cao độ tín cậy của 的可靠性dùng cuộn dây VCN233 để thiết kế lại hệ thông sản phẩm.
- 引入K產品來佔據30%的零售市場giói thiệu sản phẩm K để chiếm 30% thị trường bán lẻ

15 Six Sigma

目標/衡量指標太多quá nhiều mục tiêu/chỉ số đánh giá 🔼

- 未找到具代表性指標không tìm thấy chỉ tiêu đại diện
- 這些專案試圖一次解決太多的問題các dự án này muốn giải quết nhiều vấn đề cùng một lúc
- 舉例: ví du
- 降低不良品質量成本,減少保固期內退貨,減少為新產品 YZX 工 trong thời gian bảo hành, giảm tổng số nhân công làm YZX 作的員工總數giảm giá thành hàng không đạt,giảm trả hàng sản phẩm mới
- lượng, giảm tổng chi phí, cải thiện năng lực lưu trình của 增加產能,減少總費用,改善塗層設備的流程能力tǎng sàn thiết bị sơn

Six Sigma

13

4

專案目標: 最佳水準的力量

置

muc tiêu dư án:mức đô sức manh tốt ưu

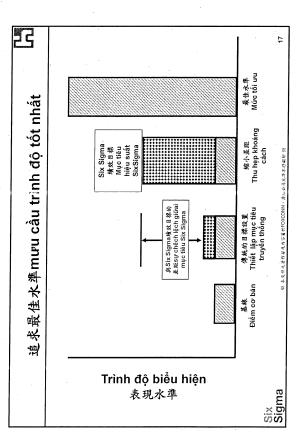
•每個人都是善於"持續改善"的,而挑戰則是驅動大範圍的改變mỗi người đều giỏi "cải tiến liên tục", và thách thức là thúc đầy sự thay đổi trên quy mô lớn

- ·最佳水準定義什麼是可能的一廠景一低層次的最佳水準限制了可能的發展múvc độ tối ưu xác định những gì là Khả năng- tầm nhĩn- mức tối ưu quá thấp sẽ hạn chế sự phát triển.
- •提供了一個可作為目標的顯景công cấp một tầm nhìn có thể được nhấm mục tiêu
- •提供了一個內部標準công cấp một gương mẫu nội bộ

càng có nhiều thông tín về quy trình, định nghĩa của mức tối ưu có thể điều chính liên tục 當獲得越來越多的流程資訊以後,最佳水準的定義可以不斷調整。Khingày

最佳水準=跳出框框的思考múrc tối uru=suy nghĩ sáng tạo

Six Sigma



估計專案財務效益金額uớc tính lợi ích tài chính của dự árh là

- 一旦收集完基線資料,就必須確定專案的財務效益金額 một khi dữ liệu cơ bản đã được thu thập, số lượng lợi ích tài chính từ dự án phải được xác định
- chính cho dự án phải được xác định với sự giúp đỡ của đại diện bộ phận tài 必須在財務部門代表的幫助下確定專案的財務計算基礎Co sò tính toán tài chính.
- 要求根據財務 "基線" 來計算專案帶來的效益 Yêu cầu lợi ích của dự án được tính toán dựa trên "đường cơ sở" tài chính
- 財務部門將核對每個專案的效益bộ phận tài chính xét duyệt lợi ích của từng dự

有一些專案沒有有形的商業價值 (財務上的)có một số dự án không có giá trị

專案?" những loại dự án này vẫn phải có thể trả lời được câu hỏi này-- "tại sao 這些專案仍然必須能夠經受這一問題的質疑—"為什麼我們用實責的資源來資助這個 chung ta tài trợ cho dự án này bằng các nguồn có giá trị?" kinh doanh hữu hình (tài chính)

Six Sigma

撰 本文件之等作權及用容屬於FOXCONN,非正公司允许不得翻印 簽

決定專案目標xác định mục tiêu dự án

36007929 2022/10/08 15:27:58

閚

- 目標應該是具有挑戰性的,應謹記最佳水準的標準các mục tiêu nên mang tính thách thức, nên nhớ tiêu chuận của mức tốt nhất
- 一些例子vài ví du
- 某一流程步驟中主要種類的缺失減少 50% giảm 50% khuyết điểm chủ yếu trong một lưu trình
- 増か的産施等於A産品的基線和最佳水準之間差距的 50% tǎng nǎng suất lên bằng 50% khoảng cách giữa điểm cơ bản chuẩn và mức tối ưu của sản phẩm
- RTY 的增加等於 B 產品基緣和現有最好表現之間差距的 75% RTY tǎng lên bằng 75% khoảng cách giữa điểm cơ bản và mức tốt nhất hiện giời của sản phẩm

基本方針: phương châm cơ bản

填補基線和最佳水準之間至少 50% 的差距lâp đầy khoảng cách ít nhất 50% giữa các điểm cơ bản và mức tối ưu

18

直接效益 "phần tiền cứng"– lợi ích trực tiếp lⁿl ı "硬錢"

hiện có vào thị trường mới, tăng tốc thu tiền thanh toán. Tính tổng lợi nhuận mà doanh thu mới có thể tạo ra. Ví 新的營收:計算新的營收能夠創造的毛利。例如:更有效的 dụ: Khuyến mại có hiệu quả, giới thiệu các sản phẩm 推鳞,將現有產品引入新市場,加速收款doanh thu mói;

少廢品,降低保固費用,降低庫存水準,減少職工總數,giảm chi phí: ngừng chi tiêu. Ví dụ:giảm chi phí vật liệu, giảm giờ công, giảm phế phẩm, giảm chi phí bảo hành, giảm 降低費用:停止支出。例如:降低材料費用,減少工時,減 mức tồn kho, giảm nhân công

G6007929 2022/10/08 15:27:58

工工作的效率或效能。舉例:使資料登錄工作自動化,減少有問題的個人 nâng cao hiệu xuất làm việc của nhân viên mà không thay đổi tổng 生產效率:在不改變職工總數的前提下,停止不增值的活動,或提高員 số công nhân. Ví dụ: cho đăng ký tư liệu tự động hóa, giảm thời 電腦的修理時間。Ngừng các hoạt động không tăng giá trị hoặc giam sửa máy tính hỏng của cá nhân 避免風險/費用: 防止支付雖不在預算內但如果不採取行動就一定要支付 Tránh rủi ro/ chi phí: Ngăn chặn việc thanh toán các chi phí không hành động. Ví dụ:đề phòng sự cố kiện tùng, đề phòng trộm cấp, có trong ngân sách nhưng phải được thanh toán nếu không có 的費用。舉例:防止訴訟事件,防止盜竊,不需要新機器或新工廠。 không cần máy móc mới hoặc nhà xưởng mới

51

Six ca

專案章程chương trình dự án

案申請表(Cont.) dây là mẫu đơn đăng ký dự 此為Six Sigma專案立 án Six Sigma (tiếp)

五、專案執行時程 Tiến độ thực hiện dự

· 被公司家報告

舀

期Liệt kê các hoạt động dự án sẽ được thực hiện và ngày hoàn thành dự kiến của chúng • 列出專案活動欲執行的項目及其預計完成日 1. 要養有許多類(以該都後養有的自為各者也許多類) 五、五条数付存施(得見写及改数行項等與改成自動)

数据误当:舜公臣的等的方式。我在平安之数师写者,然如:写我沒若维拿涂料,这就发验师给,记载重新舜此之可需这种题。 [李安在公司全省工作成]

是我日報、清後巡游等等之選供完有古典。

来加加的政治。DFSSCMSC 保存保証序及指统是FIIELLE原因的第七年,也是使于特别的特殊分配设计划人类的ISS 多少年,其中 時名還奉及避難理的確保。 後是,其即提加關鍵與內容。 liệt kê ra hiệu suất trung bình của chỉ số hoạt động của dự án trong khoảng 6 tháng trước khi bất đầu 列出專案開始之前的6個月,專案績效指標的平均表現 列出所需的資金及外部資源Liệt kê các nguồn tài trợ cần thiết và các nguồn lực bên ngoài 列出為了達成目標可能的改善方向與重點liệt kê ra các hướng cải tiến có thể có và trọng điểm của 描述為何要做此專案miêu tả lý do tại sao bạn thực hiện 場故意是海邊邊所以及第7000萬功率(12002至近常位於董卓·發展除成人民第28·5 專案章程chương trình dự án chúng để đạt được mục tiêu dự án này 2. 经存货的存货的 - 1000 「存在を dự đoán các tài nguyên 此為Six Sigma專案立案 phân tích hiện trạng Phương hướng cải mẫu đơn đăng ký dư tiến và trọng điểm 申請表(Cont.) dây là án Six Sigma (tiếp) 改善方向與重點 - 選題理由 lý do chọn đề tiết của dự án -、專案細項內容 nội dung chi 預期所需資源 - 現況分析 cần tiết

通用原則nguyên tắc chung

22

實際上在所有專案開始時,問題沒有得到很好地理解並且也不知道解決 方法.絕大多數要比它們看上去的更混亂糟糕。 thực thế khi bất đầu các dự án,vấn đề không được hiểu biết rõ mà không biết giải pháp . Hầu hết đều lộn xộn hơn những gì chúng diễn ra. 如果完成日期、目標和財務效益隨著專案的進展而發生變化的話,不要覺得奇怪 Đừng ngạc nhiên nếu ngày hoàn thành · mục tiêu và lợi ích tài chính thay đổi khi dự án phát triển

抵禦 "範圍擴散"。如果專案 "試圖" 變大,考慮把它分成更多的專案ngǎn chặn "phạm vi lan man", nếu dự án "cố gắng" để trở nên lớn hơn , hãy xem xét chia nó thành nhiều dự án nhỏ. · 當專案的效益將比預期少得多時,應毫不猶豫地取消專案khi lợi ích của dự án ít hơn dự kiến, nên lập thức bỏ dự án đấy. ·預估專案能產生的節約時要保守一點。你的可信度比總金額更重要khi dự kiến lợi ích tiết kiệm nên bảo thủ một ít, số tiền có thể đạt được nên quan trọng hơn tổng số tiền.

Six

23